TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 31-5-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạch Gương
Ông Lê Trung Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hằng **–** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2023/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường Z, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: ông Lê Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ K, thôn L, xã M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C tại Tòa án:

Bà và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, vợ chồng có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 13/02/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Bà C cho rằng nguyên nhân do ông H không chuyên tâm vào công việc, thường xuyên thay đổi công ty nên thu nhập không ổn định, không chăm lo cho gia đình. Năm 2021 bà C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H tại Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, ông H hứa sẽ thay đổi bản thân, đề nghị bà rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Vì còn tình cảm, thương con nên bà đã rút đơn khởi kiện nhưng sau đó ông H vẫn sống theo nếp cũ, không thay đổi bản thân như đã hứa. Vì vậy, bà đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ

đầu năm 2022 đến nay. Vì vậy, bà C yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Tuy nhiên, khi Toà án tổ chức phiên hoà giải ông H xin bà cơ hội cho vợ chồng đoàn tụ nên sau đó thấy ông H có thay đổi nên bà rút đơn và vụ án đình chỉ bằng quyết định số 03/2022/QĐST – HNGĐ ngày 11/01/2022. Từ tháng 01/2022 ông H không thay đổi. Nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Bà C xác nhận vợ chồng có một con chung là Lê Minh T, sinh ngày 27/6/2018. Hiện cháu T đang sống với bà C tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà làm kế toán, thu nhập trung bình là 9.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Lê Văn H theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông H không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Theo xác nhận của Công an xã M, thị xã Phú Mỹ, ông Lê Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ K, thôn L, xã M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục để xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:

- *Về tố tụng:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C được ly hôn với ông H. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà C, giao con chung là cháu Lê Minh T, sinh ngày 27/6/2018 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà C không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà C nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị C đóng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Bị đơn ông Lê Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ K, thôn L, xã M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H, yêu cầu được nuôi con chung. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân là tranh chấp về hôn nhân

gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, quan hệ tranh chấp được xác định là "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc giải quyết vụ án; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị C và ông Lê Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 13/02/2017.

Bà C xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do ông H không chuyên tâm vào công việc, thường xuyên thay đổi công ty nên thu nhập không ổn định, không chăm lo cho gia đình, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà C, ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung:

Bà C xác định vợ chồng có một con chung là cháu Lê Minh T, sinh ngày 27/6/2018. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T sống với bà C được chăm sóc, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Bà C hiện có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, giao cháu T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà C phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" với ông Lê Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Lê Văn H.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Minh T, sinh ngày 27/6/2018 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn H được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006745 ngày 26/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà Thơ đã nộp xong án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người dược thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND X.Châu Pha, thị xã Phú Mỹ (số ĐKKH: 20 ngày 13/02/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung